

THE ACTIVITIES OF TROOP ASSEMBLY AND MOVEMENT OF THE REVOLUTIONARY FORCES AT THE CA MAU ASSEMBLY AREA (1954 – 1955)

Luu Van Dung

Sai Gon University

Ph.D. student at Ho Chi Minh City University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	12/10/2024	On July 21, 1954, the Geneva Agreement on ending the war and restoring peace in the three Indochinese countries was signed. In Vietnam, the armies of both sides ceased fire, within 300 days they had to regroup and transfer troops and hand over the area, taking the 17th parallel (along the Ben Hai River - Quang Tri) as a temporary military demarcation line. The purpose of the article is to reconstruct the regrouping and transferring activities of the revolutionary forces at the Ca Mau assembly area, which was one of the three regrouping areas of the revolutionary forces in the South with a duration of 200 days. Through historical, logical, analytical, and document research methods, the research results clearly show that despite many difficulties caused by the enemy after the ceasefire, thanks to the careful leadership and preparation of the Central Office for Southern Vietnam and the Bac Lieu Provincial Party Committee, the regrouping and transferring activities at the Ca Mau assembly area took place safely and on time.
Revised:	05/11/2024	
Published:	05/11/2024	
KEYWORDS		
Troop gathering		
Withdrawal		
Resistance force		
Revolution		
Ca Mau		

HOẠT ĐỘNG TẬP KẾT CHUYÊN QUÂN CỦA LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG TẠI KHU TẬP KẾT CÀ MAU (1954 – 1955)

Luu Văn Dũng

Trường Đại học Sài Gòn

NCS Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 12/10/2024	Ngày 21/7/1954, Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở ba nước Đông Dương được ký kết. Tại Việt Nam, quân đội hai bên ngừng bắn, trong thời hạn 300 ngày phải tập kết chuyên quân và bàn giao khu vực, lấy vĩ tuyến 17 (dọc theo sông Bến Hải - Quảng Trị) làm giới tuyến quân sự tạm thời. Mục đích của bài viết là phục dựng hoạt động tập kết chuyên quân của lực lượng cách mạng tại khu tập kết Cà Mau, đây là một trong ba khu tập kết của lực lượng cách mạng ở Nam Bộ với thời hạn 200 ngày. Thông qua các phương pháp lịch sử, logic, phân tích, khảo cứu tài liệu... kết quả nghiên cứu chỉ rõ mặc dù gặp phải nhiều khó khăn do đối phương gây ra sau ngày đình chiến nhưng nhờ công tác lãnh đạo, chuẩn bị chu đáo của Trung ương Cục miền Nam và Tỉnh ủy Bạc Liêu mà hoạt động tập kết chuyên quân tại khu tập kết Cà Mau đã diễn ra an toàn, đảm bảo đúng thời gian quy định.
Ngày hoàn thiện: 05/11/2024	
Ngày đăng: 05/11/2024	
TỪ KHÓA	
Tập kết	
Chuyên quân	
Lực lượng	
Cách mạng	
Cà Mau	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11303>

Email: lvdung@sgu.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của quân và dân Việt Nam khiến thực dân Pháp phải chấp nhận ký kết Hiệp định Genève (21/7/1954) chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Trọng tâm của Hiệp định là việc hai bên phải thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực. Lực lượng vũ trang cách mạng tập kết ra miền Bắc, lực lượng vũ trang của Pháp tập kết vào miền Nam.

Khu tập kết Cà Mau là một trong ba khu tập kết của lực lượng cách mạng tại Nam Bộ trước khi chuyển quân ra miền Bắc. Trong 200 ngày hoà bình, Trung ương Cục miền Nam và Tỉnh uỷ Bạc Liêu đã giải quyết được nhiều nội dung quan trọng giúp người ra đi tập kết và người ở lại đều thấy đó là nhiệm vụ vinh quang.

Trong bài viết này, tác giả tập trung tìm hiểu về công tác chuẩn bị, quá trình diễn ra hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở khu tập kết Cà Mau. Qua đó, cho thấy được mặc dù diễn ra trong bối cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam gặp nhiều khó khăn do sự can thiệp của đế quốc Mỹ nhưng nhờ vào chủ trương kịp thời, đúng đắn của Trung ương Cục miền Nam cùng các cấp chính quyền tỉnh Bạc Liêu mà hoạt động tập kết chuyển quân tại đây đã hoàn thành đúng thời gian quy định.

Cho đến nay, vấn đề tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở miền Nam Việt Nam năm 1954 – 1955 nói chung, ở khu tập kết Cà Mau nói riêng đã nhận được sự quan tâm nghiên cứu ở những mức độ khác nhau. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam với công trình “Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975” tập II, đã khái quát tình hình cách mạng của miền Nam sau Hiệp định Genève và hoạt động tập kết chuyển quân ra miền Bắc [1]. Hội đồng biên soạn Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến với công trình “Tây Nam Bộ kháng chiến 1945 – 1975” đã trình bày khái quát công tác lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam đối với việc thi hành Hiệp định Genève ở Tây Nam Bộ, trong đó có hoạt động tập kết chuyển quân tại khu tập kết Cà Mau [2]. Mặt khác, công trình “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cà Mau 1954 – 1975” [3] và “Phong trào Đồng khởi của quân và dân miền Nam” [4] cũng đã khái quát sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Bạc Liêu đối với công tác tập kết chuyển quân, sắp xếp bố trí cán bộ ở lại chuẩn bị cho cuộc đấu tranh mới.

Bên cạnh đó là các nghiên cứu về về 300 ngày đấu tranh thi hành Hiệp định Genève [5], Trung ương Cục miền Nam với công tác lãnh đạo tập kết chuyển quân ở Nam Bộ [6]. Tại các khu tập kết ở Nam Bộ có các nghiên cứu về hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng tại khu tập kết Xuyên Mộc (tỉnh Bà Rịa) [7], Hàm Tân (tỉnh Bình Thuận) [8] và Cao Lãnh (tỉnh Long Châu Sa) [9], [10].

Như vậy, có thể thấy những tư liệu lịch sử và công trình nghiên cứu trên đã đề cập đến hoạt động tập kết, chuyển quân của lực lượng cách mạng ở miền Nam Việt Nam sau Hiệp định Genève nói chung và Nam Bộ nói riêng nhưng chưa có công trình nào đi sâu vào nghiên cứu hoạt động tập kết chuyển quân ở khu tập kết Cà Mau. Do đó, việc nghiên cứu về công tác tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở khu tập kết Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu năm 1954 - 1955 là vấn đề khoa học cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ. Bài viết này tập trung nghiên cứu chuyên sâu về công tác chuẩn bị, sự chỉ đạo và quá trình diễn ra hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở khu tập kết Cà Mau năm 1954 – 1955.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng các phương pháp lịch sử, logic, phân tích, đánh giá và khảo cứu tài liệu nhằm góp phần phục dựng cơ bản hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở khu tập kết Cà Mau từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 02 năm 1955. Đồng thời, qua đó, bài viết phân tích những ý nghĩa lịch sử của hoạt động tập kết chuyển quân đến tình hình cách mạng ở Cà Mau.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Quy định của Hiệp định Genève về tập kết chuyển quân ở Nam Bộ

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết giữa đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Pháp. Theo Điều 1, Chương I của

Hiệp định, “Lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam ở phía Bắc giới tuyến, lực lượng quân đội Liên hiệp Pháp ở phía Nam giới tuyến” [11, tr.66]. Vĩ tuyến 17 dọc theo sông Bến Hải – Quảng Trị là giới tuyến quân sự tạm thời cùng với một khu phi quân sự ở hai bên giới tuyến.

Tại Nam Bộ có ba khu tập kết chuyên quân: Khu Hàm Tân - Xuyên Mộc với thời hạn là tám mươi (80) ngày. Khu Đồng Tháp Mười thời hạn là một trăm (100) ngày và Khu mũi Cà Mau là hai trăm (200) ngày.

Theo Chương VI của Hiệp định Genève, các bên thành lập tổ chức Ủy ban Liên hiệp đình chiến với nhiệm vụ giám sát việc ngừng bắn và sự chuyển quân.

Ngoài Ban Liên hiệp đình chiến, còn có Ủy ban Quốc tế kiểm soát và giám sát ở Việt Nam. Ủy ban Quốc tế gồm ba phái đoàn: Ấn Độ, Ba Lan và Canada, do trưởng phái đoàn Ấn Độ làm Chủ tịch, có nhiệm vụ giám sát việc thi hành Hiệp định Genève của hai bên Việt Nam và Liên hiệp Pháp.

Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định thành lập Ủy ban Liên hiệp đình chiến Nam Bộ, do Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam ký ngày 22/7/1954 có trách nhiệm theo dõi việc thi hành Hiệp định của các bên. Căn cứ vào tình hình cụ thể sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, Trung ương Đảng đã giao nhiệm vụ lãnh đạo việc chuẩn bị và tiến hành tập kết chuyên quân ra miền Bắc cho Trung ương Cục miền Nam. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, yêu cầu sự nỗ lực cao nhất của Trung ương Cục miền Nam và các cấp chính quyền kháng chiến ở Nam Bộ.

3.2. Công tác tập kết chuyên quân, sắp xếp bố trí lực lượng ở lại Cà Mau

3.2.1. Công tác chuẩn bị cho hoạt động tập kết chuyên quân tại Cà Mau

Thị trấn Cà Mau¹ thuộc tỉnh Bạc Liêu là vùng tập kết 200 ngày của lực lượng vũ trang các tỉnh miền Tây Nam Bộ lúc bấy giờ là Cần Thơ, Bạc Liêu, Long Châu Hà, Sóc Trăng, quân tình nguyện Việt Nam ở Campuchia và đặc biệt là hai trung đội chiến sĩ Hòa Bình².

Theo “Kế hoạch chuyển quân cho các đơn vị quân đội nhân dân Việt Nam đóng ở phía nam giới tuyến quân sự tạm thời” được sao y ngày 13/9/1954 tại Văn phòng Ban Liên hiệp Nam Bộ, số lượng tập kết chuyên quân tại Cà Mau sẽ là 30.000 người, trong đó lực lượng chiến đấu là 20.100 người, cán bộ dân chính, tù binh, gia đình bộ đội là 9.900 người [12].

Đầu tháng 8/1954, Tỉnh ủy Bạc Liêu mở Hội nghị thảo luận tình hình, nhiệm vụ mới và bàn kế hoạch tiếp thu vùng đối phương bàn giao, thành lập các Ủy ban Quân chính tại thị trấn Cà Mau, Tắc Vân, Giá Rai để thực hiện công tác quản lý đến khi bàn giao lại cho đối phương [3, tr.183].

Ngày 23/8/1954, phía Pháp tiến hành bàn giao khu tập kết Cà Mau cho lực lượng cách mạng theo các điều khoản đình chiến và chuyển quân tập kết.

Ngày 26/8/1954, nhân dân các vùng lân cận tập trung tại thị trấn Cà Mau cùng dự mít tinh mừng hòa bình lập lại. Lần đầu tiên sau 9 năm kháng chiến, thị trấn Cà Mau tràn ngập cờ đỏ sao vàng; nhiều băng, cờ, khẩu hiệu căng trên đường phố [3, tr.184]. Trong bài phát biểu, đồng chí Chủ tịch Ủy ban Quân chính thị trấn Cà Mau phân tích ý nghĩa thắng lợi của Hiệp định Genève và hướng đấu tranh trong thời gian sắp tới; đồng thời vận động nhân dân cùng nhau đoàn kết giữ vững những thành quả cách mạng đem lại, yêu cầu đối phương phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định [3, tr.184-185].

Trong không khí của ngày hội chiến thắng, một bộ phận nhân dân có đạo tại vùng mới tiếp quản bị đối phương tuyên truyền xuyên tạc “Việt Minh diệt đạo”, nên lúc đầu có hoang mang dao động. Năm bắt kịp thời tâm tư tình cảm đó, Ủy ban Quân chính chủ động tuyên truyền, phân

¹ Nay thuộc tỉnh Cà Mau.

² Trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ, từ năm 1950 đến 1954, có hàng trăm hàng nghìn và tù binh thuộc quân đội viễn chinh Pháp, rải rác ở khắp các chiến trường Nam Bộ được tập trung về Khu 9. Nơi đây họ được tập hợp như là một đơn vị Quân đội Nhân dân Việt Nam, được giáo dục và cải tạo tốt, được nhân dân thương mến, gọi là đơn vị “chiến sĩ hòa bình”. Trong thời gian tập kết, đơn vị này cũng được tập kết ra Bắc và sau đó họ lần lượt được trả tổ chức cho về xứ sở. Hầu hết họ trở thành những người tuyên truyền đặc lực cho chính nghĩa của Việt Nam ở xứ sở họ [2, tr.449].

công cán bộ hướng dẫn nhân dân nắm nội dung Hiệp định đình chiến, giúp đỡ đời sống nhân dân một cách thiết thực, từ đó làm chuyển biến tâm trạng quần chúng hòa vào niềm vui của dân tộc [3, tr.184-185].

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng và Trung ương Cục miền Nam về xác định đối tượng đi tập kết, tại tỉnh Bạc Liêu ngoài lực lượng quân sự, những cán bộ lâu năm, thương bệnh binh cũng được đưa đi tập kết để điều trị, an dưỡng, những cán bộ trẻ và một số thanh thiếu niên được đưa ra miền Bắc để học tập, phục vụ công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc [3, tr.187].

Trong dịp này, theo chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam và Phân liên khu miền Tây, các tỉnh chuyển số gạo còn trong kho, mua thêm lương thực, thực phẩm, thuốc trị bệnh, hàng thiết yếu gửi theo các chuyến tàu chuyển quân ra miền Bắc, để giảm bớt khó khăn cho Trung ương trong việc tiếp tế ban đầu cho hàng trăm ngàn người từ miền Nam ra. Phòng Hậu cần Phân liên khu miền Tây đã gửi theo tàu của Liên Xô, Ba Lan khoảng 20.000 tấn gạo [2, tr.450].

3.2.2. Hoạt động của lực lượng cách mạng tại khu tập kết chuyển quân Cà Mau

Trong thời gian diễn ra hoạt động tập kết chuyển quân tại khu tập kết Cà Mau, Trung ương Cục miền Nam chủ trương xây dựng nơi đây thành một hình mẫu về chính quyền cách mạng, một chính quyền của dân, do dân và vì dân, giúp nhân dân thấy được sự khác biệt với chế độ quốc gia giả hiệu của thực dân Pháp và tay sai, tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân đấu tranh giữ lấy những thành quả mà cách mạng đã đem lại [2, tr.450].

Ở vùng cách mạng tiếp quản, những công sở và công trình công cộng do đối phương bàn giao lại không nhiều. Đời sống của nhân dân nhất là những người lao động khổ cực, nhiều người không có nhà cửa nên phải sống lang thang, tình hình an ninh xã hội phức tạp [3, tr.191].

Trong hoàn cảnh trên, Đảng bộ và quân dân Cà Mau thực hiện ngay việc kiến thiết, xây dựng vùng giải phóng và vùng mới tiếp quản, đời sống và hoạt động sản xuất của nhân dân được ổn định. Chính quyền địa phương đã tạm giao 12.500 ha đất cho 3.600 gia đình thiếu đất ở vùng giải phóng, cho đồng bào Khmer và những gia đình tản cư ra vùng địch trở về [3, tr.189-190]. Ở một số nơi, đồng bào Kinh, Khmer đến chùa tổ chức lễ cầu siêu cho chiến sĩ hy sinh và hứa hẹn cùng nhau xóa bỏ mọi sự hiềm khích lẫn nhau do kẻ thù kích động và nguyện đoàn kết một lòng quyết tâm chống kẻ thù chung [3, tr.189-190]. Các gia đình có thành tích trong kháng chiến chống thực dân Pháp được Tỉnh ủy tổ chức khen thưởng; những gia đình thuộc diện chính sách được quan tâm chăm sóc, qua đó tạo nên sự phấn khởi trong quần chúng nhân dân [3, tr.190-191].

Sau khi tiếp quản khu tập kết, Tỉnh ủy Bạc Liêu cũng đã trích ngay hàng trăm ngàn đồng tiền ngân hàng Đông Dương từ ngân sách và 10.000 tấn gạo để hỗ trợ cho những gia đình bị đói ở 3 thị trấn Cà Mau, Giá Rai và Tắc Vân [2, tr.450].

Trong thời gian tập kết tại Cà Mau, bộ đội đã có những việc làm thiết thực đối với nhân dân địa phương. Bộ đội đã bắt tay vào xây dựng hàng trăm ngôi nhà mới cho những gia đình sống lang thang, không có nơi nương tựa, góp phần ổn định cuộc sống cho người dân [3, tr.191]. Chính quyền cách mạng tổ chức đối lấy “tiền Cù Hồ”, để lại tiền ngân hàng Đông Dương cho đồng bào sử dụng sau này. Điện, nước trước đây chỉ có ở các công sở và nhà giàu nay được đưa tới khu lao động. Đời sống mới được tuyên truyền và thực hiện [4, tr.20].

Về công tác giáo dục, bên cạnh những trường học đã có, bộ đội tập kết cùng nhân dân xây dựng thêm 20 trường mới. Trong tỉnh Bạc Liêu lúc này có 785 trường, 8 trường dân tộc Khmer với trên 75% người dân biết chữ [3, tr.191].

Về công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, các trạm y tế, tổ thuốc nam, nhà bảo sinh được củng cố xây dựng ở các xã. Chính quyền đào tạo gấp hàng trăm cán bộ y tế bảo đảm phục vụ tốt cho sức khỏe của nhân dân và trẻ em. Trong thời gian tập kết, đội ngũ y tế đã khám bệnh và điều trị cho hơn 13.206 người tại thị trấn Cà Mau [3, tr.191-192]. Đường sá, cầu cống, các công trình công cộng đều được sửa chữa, các mương rãnh được nạo vét và làm thêm.

Về văn hoá, văn nghệ, bộ đội tập kết đã làm nhiều sân vận động, tuyên truyền vận động phong trào thể thao, tổ chức thi đấu bóng chuyền, bóng đá sôi nổi giữa các đơn vị bộ đội và thanh niên

địa phương [2, tr.451]. Những buổi trình diễn của các đoàn văn công, các đội ca múa, các đội múa lân, những cuộc triển lãm, chiếu phim cả ngày lẫn đêm ở nhiều địa điểm đã thu hút được nhiều quần chúng tham gia đông đảo, tạo nên không khí sôi nổi hào hứng [2, tr.451]. Thanh thiếu niên được vui chơi múa hát, hoạt động văn nghệ. Nhân dân thực sự sống những ngày hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc [4, tr.20].

Hàng ngày, cán bộ trực ban của các cơ quan, bộ đội tiếp xúc rất nhiều người ở khắp các nơi, từ vùng tạm chiếm miền Tây, miền Đông và Sài Gòn – Chợ Lớn... để tìm hiểu cuộc sống mới, chính sách của Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa [2, tr.452]. Có nhiều người, nhất là tầng lớp trên ở thành thị, muốn tai nghe, mắt thấy cán bộ Việt Minh và bộ đội Cụ Hồ, xem văn nghệ cách mạng, nhờ trị bệnh, cấy Filatov... nhiều trí thức, tư sản, nhân sĩ, lãnh tụ tôn giáo đến tìm hiểu, trao đổi thời cuộc về cuộc chiến tranh sắp tới ở miền Nam và việc họ cần làm [2, tr.452-453].

Nhân dân địa phương khen ngợi các tiết mục văn nghệ của cách mạng có nội dung đề cao hòa bình, tinh thần dân tộc, tự chủ của Việt Nam, khác hẳn văn nghệ của vùng bị đối phương tạm chiếm. Đồng bào nhận thấy từ khi cách mạng tiếp quản, các tệ nạn hầu như mất hẳn. Đồng bào khen ngợi: “Việt Minh hay thật!” [2, tr.453]. Vùng đất Cà Mau, trong thời gian tập kết chuyển quân thường xuyên nhận nhip. Đời sống nhân dân bước đầu được ổn định, nhất là đời sống lớp dân nghèo thành thị được nâng cao dần.

Có thể thấy, 200 ngày hòa bình là khoảng thời gian khẩn trương xây dựng, đổi mới bộ mặt các thị trấn và vùng đối phương bàn giao cho phía cách mạng. Nhân dân Cà Mau có được cuộc sống an toàn trong không khí hòa bình, an ninh và trật tự xã hội được bảo đảm.

3.2.3. Công tác chuyển quân tập kết

Trước ngày bàn giao khu tập kết cho đối phương, phía cách mạng tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại thị trấn Cà Mau. Các đơn vị tập kết cử ra một số đoàn tảo về vùng nông thôn Cà Mau Bắc và Cà Mau Nam để tạm biệt đồng bào, đồng chí ở lại miền Nam [3, tr.194].

Trong những ngày cuối, trước khi giao khu tập kết Cà Mau cho đối phương quản lý, có những sự kiện xúc động đã diễn ra như ngày 26/01/1955 (mùng 03 Tết Ất Mùi), đồng chí Nguyễn Văn Kinh - Ủy viên Trung ương Cục miền Nam đã mang cây vú sữa, thay mặt đồng bào Nam Bộ tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tại thị trấn Cà Mau, ngày 31/01/1955, đã diễn ra lễ bàn giao khu tập kết 200 ngày cho phía Pháp (trước quy định của Hiệp định 7 ngày, lễ ra ngày 08/02/1955). Đồng đảo nhân dân mang theo băng, cờ, ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập hợp tại sân vận động Cà Mau, để chia tay những người đi tập kết.

Ngày 08/02/1955 (mùng 02 Tết năm 1955), chuyến tàu cuối cùng rời cửa sông Ông Đốc (Cà Mau) lên đường tập kết ra Bắc. Đến đây, công tác tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở Nam Bộ đã hoàn thành. Trong ngày chuyển quân cuối cùng của Nam Bộ, nhân dân Cà Mau đã gửi bộ đội nắm đất ở nơi xa nhất của miền Nam gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh và dặn dò:

“Con ra thưa với Bác Hồ

Đất này chỉ cắm một cờ vàng sao” [1, tr.28].

Trong chuyến tàu áp chót, Bí thư Xứ ủy Nam Bộ Lê Duẩn cùng gia đình, các con và đồng chí Lê Đức Thọ, Nguyễn Văn Kinh công khai lên tàu, vẫy tay chào từ biệt đồng bào để lên đường ra Bắc. Sau đó hai ngày (trước giờ nhổ neo vào sáng hôm sau), nửa đêm đó Lê Duẩn đã bí mật xuống xuồng, trở lại vùng căn cứ Cà Mau để cùng Xứ ủy lãnh đạo phong trào cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Đồng chí Lê Duẩn nhờ đồng chí Lê Đức Thọ báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng: “Tình hình cách mạng miền Nam rất phức tạp. Việc chia cắt không thể hai năm mà có thể hai mươi năm mới giải quyết được” [2, tr.458].

Tới đây, sau gần 07 tháng thi hành Hiệp định đình chiến, nhiệm vụ tập kết chuyển quân hoàn thành ở Nam Bộ. Tính chung cả Nam Bộ, có tổng cộng 53.253 người đi tập kết, bao gồm, bộ đội: 35.659 người, cán bộ dân chính đảng: 3.900 người, công nhân viên chức 518 người, công nhân:

4.450 người, thương binh: 1.921 người, tù binh được trao trả: 233 người, cán bộ xã: 72 người, học sinh: 3.934 người, gia đình (quân đội, cán bộ, người hồi hương): 1.503 người [13].

Như vậy, mặc dù gặp khó khăn trở ngại do nhiều nguyên nhân nhưng nhờ công tác chuẩn bị chu đáo, xử lý các tình huống phát sinh một cách linh hoạt kịp thời của Trung ương Cục miền Nam, chính quyền địa phương đã làm cho hoạt động tập kết chuyên quân ở Cà Mau được hoàn thành đúng thời hạn theo hiệp định, lực lượng cách mạng được bảo toàn.

3.2.4. Công tác bố trí lực lượng ở lại

Căn cứ vào tình hình cách mạng ở miền Nam sau Hiệp định Genève, đầu tháng 9/1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra nghị quyết về tình hình mới và nhiệm vụ mới. Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ Cách mạng miền Nam là: “Từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị” [14, tr.308]. Tỉnh ủy Bạc Liêu quán triệt sâu sắc nhận định của Trung ương Đảng, đồng thời nhận thức rõ vai trò và nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển hướng đấu tranh cách mạng là cực kỳ quan trọng; đặc biệt trong thời gian 200 ngày làm chủ tình hình, xây dựng thể trận mới, chuẩn bị cho một cuộc chia tay tạm thời để đối đầu với một kẻ thù mới [3, tr.182-183].

Nhiều yêu cầu cấp bách được đặt ra là: Tổ chức sắp xếp lại lực lượng, đào tạo đội ngũ cốt cán để hoạt động bí mật tại cơ sở. Khẩn trương xây dựng vùng giải phóng cũ thành căn cứ cách mạng vững chắc cho cuộc chiến đấu sắp tới [3, tr.182-183].

Từ những yêu cầu trên, Tỉnh ủy Bạc Liêu chủ trương: Tích cực chuẩn bị tinh thần, tư tưởng và tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đào tạo cán bộ cốt cán cho hoạt động cơ sở lâu dài, đáp ứng kịp thời tình hình nhiệm vụ cách mạng mới, trước mắt đấu tranh chính trị trong điều kiện khó khăn là kẻ thù có bộ máy chính quyền và quân đội [3, tr.183].

Từ ngày 12/9/1954 đến 20/9/1954, Hội nghị Tỉnh ủy (mở rộng) tập trung thảo luận kế hoạch và biện pháp thực hiện 2 nhiệm vụ chính là: Học tập tình hình, nhiệm vụ, phương châm, sách lược mới của Đảng và chuyển hướng tổ chức [3, tr.185]. Sau Hội nghị, Tỉnh ủy Bạc Liêu huy động một số cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện cùng phối hợp với một số cán bộ các ngành của Nam Bộ đóng trên địa bàn tỉnh mở nhiều lớp đào tạo cán bộ để hướng dẫn cho xã, ấp nhằm phát động một chiến dịch tuyên truyền sâu rộng trong Đảng bộ và nhân dân về tình hình, nhiệm vụ mới và sự chuyển hướng chiến lược. Chỉ trong một thời gian ngắn, gần 5.000 cán bộ quân - dân - chính được học tập để làm nòng cốt hướng dẫn cho các cuộc học tập của quần chúng cơ sở [3, tr.186-187]. Cuộc giáo dục chính trị, tư tưởng sâu rộng trong Đảng bộ đã tạo nhận thức mới từ cấp ủy đến mọi cán bộ, đảng viên và đến quần chúng.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng, giữ vững thế chủ động khi cách mạng chuyển sang giai đoạn chiến lược mới, những cán bộ có lập trường quan điểm vững vàng được sắp xếp ở lại và được tiếp tục bồi dưỡng về chính trị, củng cố lập trường tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức để thông suốt tình hình, nhiệm vụ mới của cách mạng; đồng thời lãnh đạo nhân dân bước vào cuộc chiến đấu mới [3, tr.187].

Ban Chấp hành Đảng bộ của tỉnh được sắp xếp lại, đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn làm Bí thư Tỉnh ủy thay cho đồng chí Ung Văn Khiêm đã chuyển về Trung ương trước đó (04/5/1954). Các Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, chi ủy xã được củng cố và kiện toàn, tinh giảm về số lượng nhằm nâng cao chất lượng để đảm bảo chỉ đạo cơ sở Đảng ở địa phương chuyển vào hoạt động bí mật [3, tr.187-188].

Tỉnh ủy nêu mức phấn đấu cụ thể cho mỗi cán bộ, đảng viên ở chi bộ phải gây dựng cơ sở và nắm được ít nhất từ 03 đến 05 nòng cốt, cốt cán, lực lượng này phải nắm một số quần chúng cảm tình. Mỗi chi ủy viên phải đào tạo và nắm 10 quần chúng cơ sở, mỗi Huyện ủy viên phải nắm 15 cơ sở. Mỗi Tỉnh ủy viên ngoài thực hiện vai trò lãnh đạo phải đào tạo 20 cơ sở và mỗi nòng cốt, cán bộ quần chúng cơ sở phải nắm một số quần chúng cảm tình. Từng đảng viên phải nhập thân sinh hoạt vào các tổ chức nông hội, thanh niên, phụ nữ đã được đổi tên như: vạn vắn đổi công, tổ bình dân học vụ, hội phụ huynh học sinh... Các Ban chấp hành đoàn thể được củng cố từ 05 đến 07 cán bộ phụ trách [3, tr.188-189].

Bên cạnh việc bố trí lực lượng ở lại, thực hiện chủ trương của Xứ ủy về việc cất giấu vũ khí, tại địa bàn Cà Mau có 2000 khẩu súng, chưa kể số súng ngắn trang bị cho các bí thư xã ủy trở lên. Máy móc, trang thiết bị của các công binh, công xưởng của khu, tình được cất giấu trong rừng U Minh. Ngoài số vũ khí giữ lại, Xứ ủy còn chỉ đạo cho tỉnh Bạc Liêu dùng xuồng, ghe ra tàu của Liên Xô chở quân tập kết, đậu ngoài khơi vàm sông Ông Đốc chở về trên 6 tấn vũ khí đã được đóng hòm sẵn. Số vũ khí này sau khi chuyển về được chôn giấu ở các xã Khánh Lâm, Khánh An, Nguyễn Phích thuộc huyện Trần Văn Thời [15, tr.55-56].

Công tác tập kết chuyển quân và bố trí lực lượng ở lại hoàn thành cũng là lúc các khu tập kết Nam Bộ, trong đó có Cà Mau được bàn giao lại cho quân đội Liên hiệp Pháp tạm thời chiếm đóng. Cách mạng chuyển sang một giai đoạn đấu tranh mới với nhiều khó khăn, thử thách mới.

3.3. Một số ý nghĩa của hoạt động tập kết chuyển quân ở khu tập kết Cà Mau

Hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng tại khu tập kết Cà Mau có những ý nghĩa quan trọng:

Hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng tại khu tập kết Cà Mau hoàn thành đúng theo thời gian quy định đã chứng tỏ thái độ tôn trọng và nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định đình chiến ở Việt Nam và Tuyên bố chung của Hội nghị Genève, chứng tỏ ý chí, nguyện vọng yêu chuộng hòa bình, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam.

Thành công của tập kết chuyển quân tại khu tập kết Cà Mau có vai trò quan trọng của Trung ương Cục miền Nam và Tỉnh ủy Bạc Liêu. Trong quá trình lãnh đạo, Trung ương Cục miền Nam và Tỉnh ủy Bạc Liêu đã thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thực tế, nhanh chóng phát hiện những bất cập để có sự điều chỉnh kịp thời, bảo đảm giữ gìn bí mật, thực hiện chuyển quân an toàn, đúng kế hoạch.

Trong điều kiện đã đình chiến nhưng hòa bình chưa được củng cố, đề phòng đối phương không thi hành Hiệp định Genève, tại Cà Mau đã bố trí một số cán bộ ở lại, phần lớn là cán bộ huyện đội, xã đội, bộ đội địa phương. Do vậy, khi chuyển hướng đấu tranh chính trị, cách mạng có sẵn một lực lượng đấu tranh kiên cường, hùng hậu. Đặc biệt là khi chuyển vào hoạt động bí mật, Đảng bộ vẫn bên cạnh quần chúng và giữ vững nhiều cơ sở làm nòng cốt cho phong trào cách mạng, cho nên trong những năm khó khăn ác liệt nhất của cách mạng miền Nam thì tại Cà Mau, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân càng gắn bó, nhân dân bảo vệ và che chở cho cán bộ, đảng viên khi bị đối phương truy lùng ráo riết.

Thời gian tập kết chuyển quân tại Cà Mau tuy không nhiều nhưng những việc làm của chính quyền kháng chiến, lực lượng cách mạng về tập kết chờ chuyển quân đã đem lại những cảm nhận tích cực không chỉ đối với nhân dân địa phương mà cả nhân dân các nơi khi về đây. Chỉ trong thời gian ngắn, khu tập kết Cà Mau đã có nhiều thay đổi trên các mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội, hình thành nên nếp sống mới trong nhân dân. Nhân dân ý thức rõ về con đường độc lập tự do mà cách mạng hướng mình đi tới. Những điều hay của chế độ mới, những việc làm của chính quyền dân chủ nhân dân ở vùng tập kết đã in đậm dấu ấn trong ký ức của người dân, từ đó, đập tan những luận điệu xuyên tạc, chống phá cách mạng của chính quyền tay sai.

4. Kết luận

Trong vòng 200 ngày với nhiều khó khăn, phức tạp, hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở khu tập kết Cà Mau đã hoàn thành đúng theo hạn định. Thành công của tập kết chuyển quân ở Cà Mau có vai trò hết sức quan trọng trong lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam, Tỉnh ủy Bạc Liêu và sự ủng hộ, đóng góp to lớn của nhân dân Cà Mau. Trong thời gian tập kết, các cán bộ, bộ đội đã xây dựng được hình ảnh đẹp về “Bộ đội cụ Hồ” là bộ đội của nhân dân, hết lòng vì nhân nhân mà phục vụ. Tất cả sẽ mãi còn lưu giữ lại trong lòng người dân ở đây đúng với câu “Đi dân nhớ, ở dân thương”. Sau khi hoạt động tập kết chuyển quân kết thúc, một số cán bộ được bố trí ở lại ở địa phương cùng nhân dân tiếp tục giai đoạn đấu tranh mới nhằm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Vietnam Institute of Military History, *History of the resistance war against the US to save the country 1954-1975*, vol. II. National Political Publishing House, Hanoi, 2015.
- [2] Editorial Board of History of the Southwestern Resistance, *History of the Southwestern Resistance*, Volume 1 (1945 - 1954), National Political Publishing House, Hanoi, 2008.
- [3] Executive Committee of the Ca Mau Provincial Party Committee, *History of the Ca Mau Provincial Party Committee*, vol. 1 (1930 - 1975). Mui Ca Mau Publishing House, 2004.
- [4] H. L. Le, *Dong Khoi Movement of the Army and People of the South*. Labor Publishing House, 2012.
- [5] T. B. Le, *300 days of fighting to implement the Geneva Agreement (July 22, 1954 - May 17, 1955)*. People's Army Publishing House, Hanoi, 2019.
- [6] V. D. Luu, "The Central Department of the South led the work of gathering and moving troops in the South (1954-1955)," *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, vol. 15, no. 8, pp. 124-134, 2018.
- [7] V. D. Luu, "Withdrawals of forces of Vietnam People's Army from provisional assembly area named Xuyen Moc (Ba Ria) to regrouping zone in 1954," *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, vol. 19, no. 1, pp. 115-124, 2022.
- [8] V. D. Luu, "The withdrawal of people's army of Vietnam from Binh Thuan province in 1954," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 229, no. 8, pp. 201-210, 2024.
- [9] D. T. Le, "Military transfer activities in Cao Lanh in 1954," *Dong Thap University Journal of Science*, vol. 12, no. 9, pp. 112-120, 2023.
- [10] T. T. Ngo, "Troop gathering event in Cao Lanh, Dong Thap Muoi according to the 1954 Geneva Agreement," *Party History Magazine*, no. 11, pp. 68-72, 2017.
- [11] V. L. Luu, *Trung Gia Military Conference and the 1954 Geneva Agreement on Vietnam*. National Political Publishing House, Hanoi, 2014.
- [12] Military Region 7, *Plan for transferring troops of the Vietnam People's Army units stationed south of the temporary military demarcation line*, Document No. 8486, 1954.
- [13] National Archives Center 3, *Report of the Director of the Department of Personnel, Ministry of the Interior dated October 18, 1955*, Ministry of the Interior, File 925, pp. 417-419, 1955.
- [14] Communist Party of Viet Nam, *CPV Documents*, vol. 15. National Political Publishing House, Hanoi, 2001.
- [15] Party Committee - Military Command of Ca Mau province, *History of the military industry of Ca Mau province 30 years of resistance war 1945-1975*. Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2014.